

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN

### Urban and Rrural Planning studies

**Mã học phần: URP 33021 – Số tín chỉ: 02**

Dùng cho chuyên ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết :

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

#### 1. Mô tả chung về học phần

Học phần trang bị kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn. Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản về quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn, hiểu và vận dụng quy trình các bước quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn, các quy định pháp lý theo Luật quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn. Sinh viên hiểu và vận dụng các thông tin cơ sở của quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, nội dung của quá trình thiết kế quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, nội dung quy hoạch đô thị ở các cấp độ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết; hệ thống chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đô thị các cấp: quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu dân cư nông thôn.

#### 2. Mục tiêu của môn học

*Kiến thức:* Trang bị cho người học kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn. Các khái niệm cơ bản về quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn, hiểu và vận dụng quy trình các bước quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn, các quy định pháp lý theo Luật quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn.

*Kỹ năng :* Trang bị cho người học hiểu và vận dụng các thông tin cơ sở của quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, nội dung của quá trình thiết kế quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, quy hoạch đô thị ở các cấp độ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết; hệ thống chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đô thị các cấp: quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu dân cư nông thôn.

*Thái độ:* Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

#### 3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực tế và trực tuyến

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
<b>CDR về kiến thức</b>	
a4-3	Vận dụng được quy định pháp lý theo Luật quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn để quản lý quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn.
a5-3	1. Hiểu được các khái niệm cơ bản, thông tin cơ sở về quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn.
	2. Vận dụng được quy trình các bước quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn; quá trình thiết kế quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn; các phương pháp quy hoạch và quản lý đô thị, khu dân cư nông thôn.
	3. Hiểu rõ được mối quan hệ giữa địa chính và quy hoạch đô thị và khu dân

	cur nông thôn; phân biệt được nội dung quy hoạch đô thị ở các cấp độ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết; phân biệt được hệ thống chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đô thị các cấp: quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu dân cư nông thôn,... để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai nói chung.
<b>CDR về kỹ năng</b>	
b2-3	Có kỹ năng lập luận, có tư duy phân tích nội dung quy hoạch đô thị các cấp, hệ thống chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đô thị các cấp.
b3-3	Có kỹ năng thiết kế quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn dựa vào các kiến thức, các thông tin cơ sở, các phương pháp về quy hoạch và quản lý đô thị.
<b>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
c1	Có tinh thần chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức liên quan đến nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn.
c2	Hiểu biết pháp luật đất đai nói chung và pháp luật liên quan đến quản lý và quy hoạch đô thị.

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu học tập chính:

[1] Phạm Trọng Mạnh (2016). *Quy hoạch đô thị (Giáo trình)*. Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thế Bá (2006). *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*. NXB Xây dựng.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Bộ xây dựng (2000). *Các tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng*, TCVN. NXB Xây dựng, Hà Nội.

[4] Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ chí Minh (2006). *Lý thuyết Quy hoạch đô thị*. Giáo án điện tử.

[5] Đàm Trung Phường (1995). *Đô thị Việt Nam*. NXB Xây dựng.

[6] Kaiser E., Chapin S (1995). *Urban Land use Planning*. University of Illinois Press.

## 6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 80% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

## 7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
<b>Chương 1. Những khái</b>		6		12	

<b>niệm cơ bản</b>					
<p>1.1 Lịch sử hình thành và phát triển đô thị</p> <p>1.2 Dân cư và điểm dân cư</p> <p>1.3 Đô thị và quá trình đô thị hóa</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	2	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p> <p>Tìm hiểu từ các tài liệu tham khảo và trên internet ...</p>	4	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1
<p>1.4 Khái niệm chung về quy hoạch đô thị</p> <p>1.4.1 Khái niệm</p> <p>1.4.2 Đối tượng của quy hoạch đô thị</p> <p>1.4.3 Nhiệm vụ của quy hoạch đô thị</p> <p>1.5 Một số thuật ngữ thường dùng trong quy hoạch đô thị</p> <p>1.6 Nội dung chủ yếu của quy hoạch đô thị</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	4	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p> <p>Tìm hiểu từ các tài liệu tham khảo và trên internet ...</p>	8	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1
<b>Chương 2. Thông tin cơ sở của quy hoạch đô thị</b>		6		12	
<p>2.1 Thông tin về điều kiện tự nhiên</p> <p>2.1.1 Vị trí địa lý</p> <p>2.1.2 Giới hạn khu đất quy hoạch</p> <p>2.1.3 Địa hình - địa mạo</p> <p>2.1.4 Điều kiện thủy văn</p> <p>2.1.5 Khí hậu</p> <p>2.1.6 Địa chất công trình và địa chất thủy văn</p> <p>2.1.7 Cảnh quan thiên nhiên</p> <p>2.1.8 Thiên tai</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	2	<p>Đọc TLHTC [1] mục 2.1 chương 2</p> <p>Thu thập thông tin</p> <p>Xem video bài giảng</p>	4	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1
<p>2.2 Thông tin về hiện trạng kinh tế - xã hội</p> <p>2.2.1 Hiện trạng về dân cư đô thị</p> <p>2.2.2 Hiện trạng sử dụng đất</p> <p>2.2.3 Thu thập tin về hiện trạng các công trình kiến</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	2	<p>Đọc TLHTC [1] mục 2.2 chương 2</p> <p>Thu thập thông tin</p> <p>Xem video bài giảng Thực hiện thành thạo phần</p>	4	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1

<p><i>trúc</i></p> <p>2.2.4 <i>Thông tin về các công trình hạ tầng kỹ thuật</i></p> <p>2.2.5 <i>Tình hình phát triển kinh tế</i></p> <p>2.2.6 <i>Tình hình tổ chức xã hội</i></p> <p>2.2.7 <i>Hiện trạng cây xanh đô thị</i></p> <p>2.2.8 <i>Hiện trạng môi trường đô thị</i></p>			<p>thực hành trong các bài 4, 5.</p> <p>Tự học bài 6, 7, 8.</p> <p>Xem trước bài 10, 11 trong TLHTC[1].</p>		
<p>2.3 Thông tin dự báo về kinh tế - xã hội đô thị</p> <p>2.3.1 <i>Thông tin về dự báo dân số</i></p> <p>2.3.2 <i>Thông tin dự báo về quy mô đất đai</i></p> <p>2.3.3 <i>Thông tin dự báo về kinh tế</i></p> <p>2.3.4 <i>Thông tin dự báo các vấn đề khác trong đô thị</i></p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	2	<p>Thực hiện thành thạo phần thực hành trong các bài 10, 11 và xem trước bài 12, 13 trong TLHTC [1]</p>	4	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1
<p><b>Chương 3. Nội dung thiết kế quy hoạch đô thị</b></p>		4		8	
<p>3.1 Nội dung các giai đoạn thiết kế quy hoạch</p> <p>3.1.1 <i>Nội dung quy hoạch vùng</i></p> <p>3.1.2 <i>Nội dung quy hoạch tổng thể đô thị</i></p> <p>3.1.3 <i>Nội dung quy hoạch chi tiết đô thị</i></p> <p>3.2 Trình tự các bước thiết kế quy hoạch đô thị</p> <p>3.3 Các nguyên tắc cơ bản thiết kế quy hoạch xây dựng đô thị</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	3	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC[1] chương 3 mục 3.1</p> <p>Lựa chọn mô hình quy hoạch cho đề án môn học</p> <p>Xem trước mục 3.2 và 3.3 trong TLHTC [1]</p> <p>Tìm và đọc tài liệu luật quy hoạch đô thị</p> <p>Thực hiện bài tập nhóm</p>	6	a5-3.2, b2-3, b3-3, c1
<p>Bài kiểm tra số 1</p>		1		2	a5-3.1, a5-3.2, b2-3, b3-3, c1
<p>Đánh giá 1: Bài kiểm tra số 1 (20%)</p>	<p>Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 1, 2 và 3</p>				
<p><b>Chương 4. Quản lý quy hoạch đô thị và mối quan hệ giữa địa chính với quy</b></p>		4		8	

<b>hoạch đô thị</b>					
<p>4.1 Khái niệm về quản lý quy hoạch đô thị</p> <p>4.2 Cơ sở pháp lý quản lý quy hoạch đô thị</p> <p>4.3 Quản lý việc lập đồ án thiết kế quy hoạch</p> <p>4.4 Quản lý việc xét duyệt đồ án quy hoạch đô thị</p> <p>4.5 Quản lý việc cải tạo và xây dựng công trình đô thị theo quy hoạch</p> <p>4.6 Quản lý cảnh quan và môi trường đô thị</p> <p>4.7 Quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị</p> <p>4.8 Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy hoạch</p> <p>4.9 Mối quan hệ giữa địa chính với quy hoạch đô thị</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	4	<p>Xem trước mục 4.1 đến 4.9 trong TLHTC[1]</p> <p>Liên hệ thực tế để bổ sung kết quả vào bài tập nhóm</p>	8	a4-3, b2-3, b3-3, c1, c2
<b>Chương 5. Điểm dân cư nông thôn và quá trình phát triển</b>		6		12	
<p>5.1 Xã hội nông thôn Việt nam và quá trình phát triển kiến trúc làng xã</p> <p>5.2 Kiến trúc nông thôn ở một số nước</p> <p>5.3. Cơ cấu tổ chức điểm dân cư nông thôn</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>		<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1,2], TLTK [3,4]</p>		a5-3.3, b2-3, b3-3, c1
<b>Chương 6. Quy hoạch xây dựng phát triển điểm dân cư nông thôn</b>		4		8	
<p>6.1 Mục tiêu quy hoạch xây dựng và phát triển các điểm dân cư nông thôn</p> <p>6.2 Xu thế phát triển kinh tế xã hội của các điểm dân cư nông thôn</p> <p>6.3 Quy hoạch mạng lưới điểm dân cư nông thôn</p> <p>6.4 Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư theo vùng đặc trưng</p>	<p><b>* Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao</li> <li>- Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</li> </ul>	4	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1,2], TLTK [1,2]</p>	8	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1

Bài kiểm tra số 2		6		12	a5-3.1, b2-3, b3-3, c1
Đánh giá 2: <i>Bài kiểm tra số 2 (20%)</i>	Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 4,5,6				
<b>Tổng số tiết</b>		<b>30</b>		<b>60</b>	

## 8. Đánh giá kết quả học tập

### a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a4-3, a5-3.1, a5-3.2, b2-3, b3-3, c1, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 1 (nội dung thuộc chương 1,2,3).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 50'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 3.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 1 câu hỏi tự luận (xác định được vấn đề 3đ, giải quyết được vấn đề 5đ, ngôn ngữ rõ ràng 1đ, trích dẫn tài liệu hợp lệ 1đ).

### b. Hoạt động đánh giá 2- Chuẩn đầu ra: a5-3.3, b2-3, b3-3, c1, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 2 (nội dung thuộc chương 4,5,6).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 3 tiết.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 6.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: Đồ án học phần/ Bài luận (15 - 20 trang), sinh viên lựa chọn theo danh mục các vấn đề do bộ môn cung cấp hoặc có thể tự chọn đề tài nếu được giáo viên chấp nhận trước (xác định được vấn đề 3đ, giải quyết được vấn đề 5đ, ngôn ngữ rõ ràng 1đ, trích dẫn tài liệu hợp lệ 1đ).

### c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: c1

- Hình thức đánh giá: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp
- SV cần tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của giảng viên, làm đầy đủ bài tập được giao.
- Thời hạn đánh giá: Trong các buổi học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố điểm vào buổi cuối cùng.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thái độ học tập, chuyên cần	Tham gia học trên lớp 85% -100%, thái độ học tập nghiêm túc, hăng hái phát biểu ý kiến	Tham gia học trên lớp 70%- 84%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng ít khi phát biểu ý kiến	Tham gia học trên lớp 55% - 69%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng hầu như không phát	Tham gia học trên lớp 40%-54%. Thái độ học tập chưa nghiêm túc, thỉnh thoảng nói chuyên,	Tham gia học trên lớp ít hơn 40%. Thái độ học tập không nghiêm túc, thường xuyên nói

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
			biểu ý kiến	làm việc riêng	chuyên, làm việc riêng để GV nhắc nhở

**Kết quả đánh giá chung: Trọng số 10%**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về nội dung bài học Giải quyết các dạng bài tập thuộc nội dung môn học	20%

**d. Hoạt động đánh giá 4 - Chuẩn đầu ra: a4-3, a5-3.1, a5-3.2, a5-3.3, b2-3, b3-3**

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ (toàn bộ nội dung môn học).
- Các yêu cầu: SV làm bài thi tự luận theo lịch thi trong 60'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc buổi thi.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thi 1 tuần đến 10 ngày.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không.
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: bài thi viết với 2 câu hỏi tự luận (3 điểm/câu) và 1 câu hỏi bài tập tình huống (4 điểm).

**e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	Bài kiểm tra 1	a4-3, a5-3.1, a5-3.2, b2-3, b3-3, c1, c2	15%
	Điểm số 2	Bài kiểm tra 2	a5-3.3, b2-3, b3-3, c1, c2	15%
	Điểm số 3	Thái độ học tập chủ động, chuyên cần, cởi mở	c1	10%

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Tên bài		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	a4-3, a5-3.1, a5-3.2, a5-3.3, b2-3, b3-3	60%

### 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, bút chì, giấy A0, bút dạ.
- Sinh viên: Máy tính, giáo trình, bút, vở,...

### 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

### 11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc tự luận kết hợp trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023*

**Người xây dựng đề cương**

**TS. Nguyễn Thị Kim Dung**

**TS. Phạm Sỹ Liêm**